

Bản án số: 16/2021/HS-ST

Ngày: 15/06/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH HÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Hải Dương.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Ty; Ông: Bùi Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình tham gia phiên tòa: ông: Trịnh Bá Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 06 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 06 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Bị cáo: Nguyễn L, sinh ngày 28/09/1974. Tại: L, Hà Bình.

Nơi cư trú: thôn 2A, xã Ph, huyện L, tỉnh Hà Bình.

Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1939 (Đã chết); con bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1940 (Đã chết); vợ: Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969; con: 02 con (con lớn nhất sinh năm 2004 và con nhỏ nhất sinh năm 2008); Tiền án: không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt. Tạm giữ từ ngày 30/12/2020 đến ngày 01/02/2021. Hiện bị cáo đang được tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Bùi Thế A, sinh năm 1991 - (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: thôn Đ, xã Nh, huyện L, tỉnh Hà Bình.

- Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1991 - (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: thôn Tr, xã Th, huyện Ch, Hà Nội.

- Chị Hoàng Thị X, sinh năm 1972 - (Có mặt).

Trú tại: thôn L, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Bùi Thị L, sinh năm 1985 - (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: xóm S, xã N, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1978 - (Vắng mặt không lý do).

Trú tại: thôn Đ, xã Nh, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1969 - (Có mặt tại phiên tòa).

Trú tại: thôn 2A, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L là chủ sở hữu và quản lý nhà nghỉ L thuộc thôn 2A, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Ngày 27/12/2020, Hoàng Thị X và Bùi Thị L đến nhà nghỉ L gặp L để xin làm nhân viên phục vụ. Tại đây L đã thỏa thuận với X và L về việc bán dâm cho khách tại nhà nghỉ, L thu tiền bán dâm của khách mỗi lần là 250.000 đồng, trong đó gái bán dâm được nhận 100.000 đồng, còn L hưởng 150.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 30/12/2020, Nguyễn Anh T cùng Bùi Thế A, Nguyễn Văn T đến nhà nghỉ L để thuê phòng. Sau đó Nguyễn Anh T và Bùi Thế A gặp L để đặt vấn đề mua dâm, L đồng ý và thỏa thuận số tiền mua dâm là 250.000 đồng một người/lượt. Lúc này T và Thế A mỗi người góp 250.000 đồng để đưa L số tiền là 500.000 đồng, L bố trí hai gái bán dâm là Bùi Thị L vào “phòng lễ tân” bán dâm cho T; còn Hoàng Thị X vào “phòng xông hơi ướt” bán dâm cho Thế A. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Phòng cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Hòa Bình kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 (hai) phong bì niêm phong bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

+ 12 (mười hai) bao cao su chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 25I8002266 mang tên Nguyễn L, địa chỉ: thôn 2A, Ph, L, Hòa Bình;

+ Số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

Đối với anh Nguyễn Anh T, Bùi Thế A là người mua dâm. Trong quá trình điều tra xác định hành vi của T, Thế A không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên ngày 27/01/2021 phòng PC02 Công an tỉnh Hòa Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng.

Đối với Hoàng Thị X và Bùi Thị L là người bán dâm. Trong quá trình điều tra xác định X và L bán dâm là hoàn toàn tự nguyện, ngày 27/01/2021 phòng PC02 Công an tỉnh Hòa Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 200.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Văn T, tối ngày 30/12/2020 đến nhà nghỉ L cùng với T và Thế A. Quá trình điều tra xác định anh T không liên quan đến hành vi mua bán dâm nên CQĐT (Cơ quan điều tra) không đề cập xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Ph là vợ của bị cáo L. Quá trình điều tra xác định chị Ph không biết L dùng nhà nghỉ L để chứa mại dâm nên CQĐT không đề cập xử lý.

Cáo trạng số: 15/CT-VKSLT ngày 23/04/2021 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện L truy tố Nguyễn Thế L về tội “Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo L khai nhận toàn bộ diễn biến nội dung sự việc xảy ra ngày 30/12/2020 như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo đó là bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình vì vợ sức khỏe yếu nên phải về hưu trước tuổi, hai con còn nhỏ đang đi học, hoàn cảnh kinh tế gia đình rất khó khăn, bị cáo mong được hưởng lượng khoan hồng và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội, giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố; đồng thời đề nghị HĐXX:

+ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm tội “Chứa mại dâm”

+ Áp dụng: khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn L từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về vật chứng vụ án: áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 12 (mười hai) bao cao su chưa qua sử dụng thu của Nguyễn L tại nhà nghỉ L.

Trả lại 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 25I8002266 mang tên Nguyễn L, địa chỉ: thôn 2A, Ph, L, Hòa Bình.

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu lời bất chính của bị cáo L là 500.000 đồng.

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan CSĐT - Công an huyện L, Công an tỉnh Hoà Bình, Điều tra viên, VKSND huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung của vụ án:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ 20 phút, ngày 30/12/2020 Nguyễn L có hành vi sử dụng nhà nghỉ L thuộc thôn 2A, xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình do mình là chủ sở hữu và quản lý để thực hiện hành vi chứa mại dâm 01 lần, đối với 02 người thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

[3] Về tội danh và hình phạt:

Bị cáo Nguyễn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chứa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 điều 327 BLHS mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Đình Nh được tặng huy hiệu 30 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điều 52 BLHS.

[5] Xét về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần xét xử bị cáo kịp thời và có hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên HĐXX thấy rằng: Không nhất thiết

phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và cũng để bị cáo có cơ hội cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn do dịch bệnh, thu nhập thấp không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Các nội dung khác:

Đối với Nguyễn Anh T, Bùi Thế A, Hoàng Thị X và Bùi Thị L là người mua bán dâm, hành vi của T, Thế A, X, L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự, CQCSĐT đã ra Quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không đề cập.

Đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Ph không liên quan đến hành vi chứa mại dâm của Lương cơ quan điều tra không đề cập xử lý nên HĐXX không đề cập.

[8] Về xử lý vật chứng:

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Nguyễn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại điều 331 BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn L phạm tội “Chứa mại dâm”.
- Áp dụng khoản 1 điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn L cho UBND xã Ph, huyện L, tỉnh Hòa Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) phong bì niêm phong bao cao su và vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 12 (Mười hai) bao cao su chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo Nguyễn L đang lưu giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 26/4/2021.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn L 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 25I8002266 mang tên Nguyễn L, địa chỉ: thôn 2A, Ph, L, Hòa Bình.

(Toàn bộ số vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/04/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện L;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- Công an huyện L;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Ph;
-;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Hải Dương

